

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc khuyến khích phát triển nông nghiệp và xây dựng  
nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ KHÓA VI  
KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 3292/QĐ-UBND, ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định 786/QĐ-UBND, ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019 - 2020 và những năm tiếp theo;*

*Xét Tờ trình số 237/TTr-UBND, ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có các hoạt động thuộc phạm vi điều chỉnh tại Khoản 1 Điều này;

- Các cơ quan, đơn vị quản lý, tổ chức thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn thị xã.

### **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

- Dự án, mô hình được hỗ trợ một lần khi đi vào hoạt động;
- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng đối tượng, đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước;
- Ngoài mức hỗ trợ được hưởng theo chính sách của tỉnh; các dự án, mô hình còn được hưởng hỗ trợ của thị xã theo quy định tại nghị quyết này; trường hợp có cùng một nội dung hỗ trợ tại nghị quyết này thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Nguồn kinh phí trích từ ngân sách thị xã. Hàng năm UBND thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã phê duyệt ngân sách thị xã bố trí;
- Kinh phí quản lý, chỉ đạo, kiểm tra nghiệm thu hỗ trợ thuộc cấp nào thì do ngân sách cấp đó tự đảm bảo theo chế độ quy định.

## **Chương II**

### **CÁC NỘI DUNG KHUYẾN KHÍCH HỖ TRỢ CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Phá bỏ bờ thửa nhỏ, hình thành ô thửa lớn**

UBND phường, xã, HTX, thôn, tổ dân phố chỉ đạo người dân phá bỏ bờ thửa nhỏ hình thành ô thửa lớn với quy mô tối thiểu từ 05ha/vùng trở lên (*mỗi ô thửa tối thiểu 0,5ha*) được hỗ trợ 100% kinh phí để làm phẳng mặt ruộng, phá bỏ bờ thửa, bờ vùng nhỏ, đắp gia cố bờ vùng, cọc bê tông, định mức hỗ trợ được cơ quan chuyên môn thẩm định phê duyệt theo đúng quy định của nhà nước.

Ngoài ra, được trích từ kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP, ngày 11/7/2019 của Chính phủ để hỗ trợ người dân sản xuất giống lúa mới theo quy định (hỗ trợ 01 năm). Trường hợp không có ngân sách từ nguồn hỗ trợ đất trồng lúa thì ngân sách thị xã hỗ trợ 70% kinh phí mua giống lúa phục vụ sản xuất trong 2 vụ đầu (01 năm).

#### **Điều 5. Chuyển đổi đất trồng lúa**

Các tổ chức, cá nhân chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng các loại cây trồng khác, gồm: Rau, củ, quả, cây dược liệu, trồng dâu... có hiệu quả kinh tế cao hơn trồng lúa, quy mô liền vùng: Đối với tổ chức từ 01ha và cá nhân từ 0,2ha trở lên được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển đổi, được hỗ trợ một lần cho sản xuất vụ đầu tiên, mức hỗ trợ 100% kinh phí mua giống và 50% kinh phí mua phân bón (*giống và phân bón được tính theo định mức quy trình kỹ thuật*). Mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/tổ chức và 50 triệu đồng/cá nhân.

## **Điều 6. Sản xuất lúa, cây trồng (rau, củ quả,...) hữu cơ**

Các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất lúa, rau, củ, quả ... hữu cơ, liên vùng, có quy mô tối thiểu: Đối với tổ chức (trồng lúa từ 02ha; trồng rau, củ, quả từ 01 ha trở lên), đối với cá nhân (trồng lúa từ 0,5 ha trở lên; trồng rau, củ, quả từ 0,2 ha trở lên), có phương án sản xuất được UBND phường, xã phê duyệt, được hỗ trợ 100% kinh phí mua giống, phân bón hữu cơ cho sản xuất vụ đầu và 50% kinh phí mua giống, phân bón hữu cơ cho những vụ tiếp theo (*hỗ trợ 1 năm đầu sản xuất*). Mức hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/tổ chức và 30 triệu đồng/cá nhân.

## **Điều 7. Hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ tiên tiến, hiện đại, sinh học**

1. Hỗ trợ nông nghiệp công nghệ tiên tiến, hiện đại: Các tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng hệ thống nhà màng, nhà lưới và lắp đặt các thiết bị, công nghệ, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để trồng rau, hoa, quả... có quy mô diện tích xây dựng tối thiểu từ 500m<sup>2</sup> nhà màng, nhà lưới trở lên được hỗ trợ 30% kinh phí tổng dự án được nghiệm thu; mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

2. Hỗ trợ mô hình công nghệ sinh học: Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ sinh học (*nấm, vi tảo, đông trùng hạ thảo ...*) được hỗ trợ 50% kinh phí mua giống, mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/mô hình.

## **Điều 8. Hỗ trợ phát triển các đối tượng thủy sản mới**

Các tổ chức, cá nhân xây dựng mô hình nuôi các đối tượng thủy sản (*gồm: lươn, cua đồng, ốc bươu, cáy, cá leo, cá rô ...*) áp dụng quy trình nuôi có sự kiểm soát dịch bệnh, có diện tích mặt nước từ 300m<sup>2</sup> trở lên đối với ao, hồ, ruộng, ao lót bạt và 50m<sup>2</sup> trở lên đối với bể xi măng, bể lót bạt được hỗ trợ 50% kinh phí mua con giống trong lứa nuôi đầu tiên và hỗ trợ 20% kinh phí mua con giống ở vụ nuôi thứ 2, mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/mô hình.

## **Điều 9. Hỗ trợ cơ giới hóa**

Các tổ chức, cá nhân mua máy cày mới (*máy làm đất*) có công suất tối thiểu 23 mã lực trở lên, bắt buộc cam kết phục vụ làm đất cho người dân trên địa bàn thị xã Hồng Lĩnh và không được bán hoặc chuyển nhượng cho các tổ chức, cá nhân khác trong 5 năm đầu, được hỗ trợ 40% kinh phí mua máy, mức hỗ trợ tối đa 120 triệu đồng/máy, định mức hỗ trợ 50ha đất trồng lúa/1 máy cày.

## **Điều 10. Hỗ trợ phát triển HTX, tổ hợp tác**

1. Hợp tác xã thành lập mới theo Luật Hợp tác xã hiện hành và sau 01 năm hoạt động có hiệu quả, được ngân sách thị xã hỗ trợ 25 triệu đồng/HTX.

2. Tổ hợp tác thành lập mới có 10 thành viên trở lên, có liên doanh, liên kết sản xuất, kinh doanh với các doanh nghiệp, HTX; sau 01 năm hoạt động có hiệu quả được hỗ trợ 15 triệu đồng/THT.

### **Điều 11. Hỗ trợ đường cấp phối và kênh mương nội đồng**

1. Các tổ chức, cá nhân làm mặt đường cấp phối nội đồng bằng đá xô bò, mặt đường tối thiểu 4,0m x 0,20m, được hỗ trợ 45.000 đồng/m<sup>2</sup>.

2. Các tổ chức, cá nhân làm đường bê tông nội đồng đúng theo tiêu chuẩn quy định (có nền đường rộng tối thiểu 4,0 m, mặt đường rộng 3,0 m, đổ bằng bê tông xi măng đá 2 x 4 mác 200<sup>#</sup> độ dày tối thiểu 14 cm, có lót nền bằng đá 4 x 6 chèn đá dăm hoặc base, subbase dày tối thiểu 10 cm): Được hỗ trợ 75.000 đồng/m<sup>2</sup> (bao gồm cả phần hỗ trợ xi măng của tỉnh).

3. Các tổ chức, cá nhân xây dựng kênh mương mới bằng tường gạch 22cm hoặc bằng bê tông tường dày 12 cm, có tiết diện mương BxH tối thiểu 40 x 40 cm, được hỗ trợ 35% giá trị đầu tư được quyết toán (bao gồm cả phần hỗ trợ xi măng của tỉnh).

### **Điều 12. Hỗ trợ các sản phẩm đạt chuẩn OCOP**

Các tổ chức, cá nhân có sản phẩm tham gia chương trình OCOP và đạt hạng từ 3 - 5 sao, ngoài chính sách hỗ trợ của UBND tỉnh theo quy định, còn được thị xã hỗ trợ như sau: Sản phẩm đạt 5 sao, mức hỗ trợ 100 triệu đồng/sản phẩm, hạng 4 sao mức hỗ trợ 70 triệu đồng/sản phẩm và hạng 3 sao mức hỗ trợ 50 triệu đồng/sản phẩm.

### **Điều 13. Hỗ trợ xây dựng vườn mẫu**

Các hộ gia đình, cá nhân (áp dụng trên địa bàn các phường) xây dựng vườn mẫu đạt các tiêu chí vườn mẫu theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND ngày 24/11/2015 của UBND tỉnh được hỗ trợ 10 triệu đồng/vườn hộ.

### **Điều 14. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi**

#### 1. Chăn nuôi bò thịt:

Các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong khu quy hoạch chăn nuôi tập trung, quy mô từ 20 con/lứa trở lên, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định; được hỗ trợ 5 triệu đồng/con để đầu tư xây dựng chuồng trại, hệ thống xử lý chất thải, mua con giống; mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

#### 2. Chăn nuôi lợn:

##### a) Chăn nuôi lợn nái ngoại cấp bố mẹ:

Các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án chăn nuôi lợn nái ngoại cấp bố, mẹ trong khu quy hoạch chăn nuôi tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định, có quy mô tối thiểu 20 con/lứa, được hỗ trợ 4 triệu đồng/con để đầu tư xây

dựng chuồng trại, hệ thống xử lý chất thải, mua con giống; mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

b) Chăn nuôi lợn thương phẩm:

Các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án chăn nuôi lợn thương phẩm trong khu quy hoạch chăn nuôi tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định, có quy mô tối thiểu 500 con/lứa, được hỗ trợ 500.000 đồng/con để đầu tư xây dựng chuồng trại, hệ thống xử lý chất thải, mua con giống. Mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

3. Chăn nuôi gà: Các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án chăn nuôi gà trong khu quy hoạch chăn nuôi tập trung, theo hình thức công nghiệp, liên kết bao tiêu sản phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định được hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng chuồng trại, mua con giống, như sau:

- Quy mô từ 5.000 con đến 7.000 con/lứa được hỗ trợ 150 triệu đồng;
- Quy mô trên 7.000 con đến 9.000 con/lứa được hỗ trợ 200 triệu đồng;
- Quy mô từ 10.000 con/lứa trở lên được hỗ trợ 250 triệu đồng.

4. Chăn nuôi vịt: Các tổ chức, cá nhân thực hiện dự án chăn nuôi vịt trong khu quy hoạch chăn nuôi tập trung, theo hình thức công nghiệp, liên kết bao tiêu sản phẩm, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định, được hỗ trợ kinh phí để đầu tư xây dựng chuồng trại, hệ thống xử lý chất thải, mua con giống như sau:

- Quy mô từ 3.000 con đến 4.000 con/lứa được hỗ trợ 150 triệu đồng;
- Quy mô trên 4.000 con đến 5.000 con/lứa được hỗ trợ 200 triệu đồng;
- Quy mô từ 6.000 con/lứa trở lên được hỗ trợ 250 triệu đồng.

**Điều 15. Hỗ trợ phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp mới**

Các tổ chức, cá nhân xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp mới, lần đầu áp dụng trên địa bàn thị xã có tổng mức đầu tư từ 500 triệu đồng trở lên; sau khi đi vào hoạt động có hiệu quả kinh tế và chưa được hưởng các chính sách tại quy định này, có hồ sơ thủ tục phù hợp với quy định hiện hành được xem xét hỗ trợ 40% chi phí mua giống; mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/1 mô hình.

**Điều 16. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản**

Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên lĩnh vực nông nghiệp được Ủy ban nhân dân thị xã đồng ý cho tham gia xúc tiến thương mại (*tham gia hội chợ, triển lãm, quảng cáo giới thiệu sản phẩm tại các cuộc hội thảo, hội nghị trong nước*) được hỗ trợ 50% kinh phí thuê gian hàng, thuê phòng nghỉ, phương tiện vận chuyển hàng hóa, tối đa 20 triệu đồng/lần.

**Điều 17. Hỗ trợ củng cố, nâng cao các tiêu chí nông thôn mới theo hướng đạt chuẩn đô thị tại xã Thuận Lộc**

1. Hỗ trợ chỉnh trang, xây dựng các khu dân cư nông thôn đạt chuẩn kiểu mẫu nông thôn mới, đô thị văn minh và vườn mẫu: Ngoài mức hỗ trợ của tỉnh, ngân sách thị xã thưởng thêm 100 triệu đồng/khu đạt chuẩn và 5 triệu đồng/vườn mẫu đạt chuẩn.

2. Ưu tiên nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới: Các tổ chức, cá nhân thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp tại xã Thuận Lộc, ngoài được hưởng theo nội dung hỗ trợ nêu trên, thì được hỗ trợ thêm 20% giá trị hỗ trợ theo quy định nêu trên để thực hiện nhiệm vụ củng cố và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 18. Trách nhiệm của UBND thị xã, UBND các phường, xã**

1. Ủy ban nhân dân thị xã

a) Chỉ đạo, ban hành văn bản hướng dẫn về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện Nghị quyết này.

b) Xây dựng dự toán nguồn kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm, trình Hội đồng nhân dân thị xã quyết định.

c) Kiểm tra việc thực hiện, phát hiện và đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phù hợp với thực tiễn trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định.

d) Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan trên cơ sở nhiệm vụ được giao, lập kế hoạch phối hợp UBND các phường, xã triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra việc thực hiện các nội dung hỗ trợ theo đúng quy định và chế độ tài chính hiện hành.

e) Tổ chức niêm yết công khai Nghị quyết này theo quy định tại Khoản 3, Điều 150, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND thị xã theo luật định.

2. Ủy ban nhân dân các phường, xã

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định này, đảm bảo các nội dung hỗ trợ được thực hiện rộng rãi, đúng phạm vi, đối tượng và hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

b) Thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, nghiệm thu và lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành. Đề xuất giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết định.

### **Điều 19. Điều khoản thi hành**

1. Bãi bỏ các nội dung liên quan đến khuyến khích phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới do HĐND thị xã ban hành trước đây trái với nội dung Nghị quyết này.

#### 2. Quy định chuyển tiếp

Các nội dung hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trước đây mà các đối tượng đang thực hiện dở dang và chưa được hưởng hỗ trợ thì được áp dụng hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

**Điều 20.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tuyên truyền, giải thích nghị quyết; vận động Nhân dân thực hiện nghị quyết và giám sát việc thực hiện nghị quyết theo Luật định.

Đề nghị Ủy ban MTTQ thị xã Hồng Lĩnh và các tổ chức thành viên, hội xã hội trên địa bàn tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện nghị quyết này; đồng thời giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã khóa VI, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 22/12/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Trung tâm Công báo Tin học UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp&PTNT;
- Trưởng, phó Đoàn chỉ đạo của BTV Tỉnh ủy;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh bầu trên địa bàn;
- TT: Thị ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ thị xã;
- Các Ban XD Đảng, Văn phòng Thị ủy;
- Đại biểu HĐND thị xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các hội XH cấp thị;
- Chánh, PVP HĐND-UBND thị xã;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ phường, xã;
- Công thông tin điện tử thị xã (đăng tải);
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thăng Long**